

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 21/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Khánh Thành
2. Ông Nguyễn Việt Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thành Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Mạnh D**, sinh ngày: 30/12/1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chỗ ở: TDP T, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12.

Bố: Hà Văn D1, sinh năm 1975. Hiện trú tại TDP T, TT H, huyện Đ, Thái Nguyên.

Mẹ: Hoàng Thị T1; Sinh năm: 1976. Hiện trú tại xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ, con: Chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Tại Bản án số 86/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt D 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù 01/4/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định áp dụng BPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện số 97/2017/QĐ-TA ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với D thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 03/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

***. Bị hại:**

1. Chị: Đào Thị Cẩm V, sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: TDP S, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Chị: Dương Ngọc Á, sinh năm: 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: TDP A, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh: Bùi Văn D2, sinh năm: 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Anh: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
5. Bà: Đinh Thị H1, sinh năm: 1959 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
6. Anh: Trương Trung N, sinh năm: 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: TDP S, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
7. Anh: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
8. Bà: Hoàng Thị N1, sinh năm: 1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: TDP S, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
9. Bà Đặng Thị T2, sinh năm: 1958 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
10. Anh: Trương Khánh T3, sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
11. Chị: Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Trần Văn Q, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ 10, phường Q, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên.
2. Chị: Triệu Thị G, sinh năm: 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
3. Anh: Trần Sỹ H4, sinh năm: 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Cùng trú tại: Tổ 14, phường H, Tp. T, tỉnh Thái Nguyên.
4. Chị: Hoàng Thị T4, sinh năm: 1976 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng:**

1. Anh: Nguyễn Xuân C, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh: Trần Quốc H5, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
Trú tại: TDP C, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Mạnh D là người nghiện chất ma túy, không có việc làm. Để có tiền chi tiêu và sử dụng chất ma túy, D đã nhiều lần trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền, cụ thể: Khoảng 3 giờ 00 phút, ngày 21/8/2022, D một mình đi bộ từ nhà đến khu vực TDP A, thị trấn H, huyện Đ mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực trước cổng nhà 01 người dân (sau xác định nhà chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1992, trú tại TDP A, TT H, huyện Đ), D thấy cổng chính đóng nên D trèo qua tường vào trong sân, đi vào trong nhà chị H3 tìm kiếm tài sản, D nhìn thấy trên nóc tủ ở phòng khách có 01 thiết bị phát Wifi nhãn hiệu FPT màu trắng và 01 thiết bị truyền hình nhãn hiệu FPT 4K màu đen, D tháo dây lấy trộm 02 thiết bị và cầm theo người. Sau đó D đi ra ngoài sân thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, BKS: 20F1-607.79 (xe của anh Dương Ngọc Á, sinh năm 1999, trú tại TDP A, thị trấn H, huyện Đ để ở nhà chị H3 vào tối ngày 20/8/2022) vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa, D quan sát thấy cổng sắt không khóa trong, do trời mưa nên D bỏ lại chiếc ô màu đỏ mận của D tại nhà chị H3 rồi quay lại lấy chiếc áo mưa choàng màu đen và chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ treo ở cây móc treo quần áo trong sân nhà chị H3. Sau đó D mở cổng dắt xe mô tô BKS: 20F1-607.79 ra ngoài. D nhìn thấy ở cửa nhà bên cạnh (là nhà anh Dương Ngọc Á) có 01 đôi dép lê màu vàng nên D đã đổi đôi dép lê màu đen của D lấy đôi dép trên, rồi D nổ máy điều khiển xe mô tô BKS: 20F1-607.79 xuống TP.T để tiêu thụ tài sản. Trên đường đi qua xã C, huyện Đ, D nhìn thấy cửa ban công tầng 2 của căn nhà 2 tầng đang mở (sau xác định là nhà anh Trương Khánh T3, sinh năm 1990, trú tại xóm 3, xã C, huyện Đ) nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D đi qua nhà anh T3 đến khu vực chợ xã C rồi để xe mô tô ở trong chợ và vớt 02 thiết bị mà D lấy được tại nhà chị H3 ở chợ rồi đi bộ quay lại nhà anh T3. D trèo theo tường rào sắt nhà bên cạnh rồi trèo lên ban công tầng 2 nhà anh T3. Khi vào trong nhà D quan sát trên tầng 2 không có tài sản gì, D đi xuống tầng 1 thì thấy gian hàng bày bán điện thoại để trong tủ kính đã được khóa. D quan sát xung quanh thì phát hiện có 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 và 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP 4430S, màu bạc để trên mặt bàn nên đã trộm số tài sản trên. D tiếp tục tìm trong ngăn kéo của bàn để máy tính thì thấy có số tiền 500.000 đồng, D lấy trộm số tiền này rồi đi ra ngoài theo lối cũ đến khu vực chợ xã C lấy xe mô tô và điều khiển xe đến cửa hàng mua bán điện thoại “Q H” ở tổ 29, phường H, thành phố T (do anh Trần Văn Q, sinh năm 1987, trú tại tổ 10, Phường Q, Tp T làm chủ) bán chiếc Iphone 7 được 1.000.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 6s được 600.000 đồng, chiếc máy tính được 600.000 đồng. Tổng số tiền D bán tài sản trộm cắp được là 2.200.000 đồng. D tháo BKS: 20F1 – 607.79 ra khỏi xe mô tô để tránh bị người khác phát hiện, sau đó D thuê nhà nghỉ và tiêu sài cá

nhân hết số tiền 352.000 đồng. Đến sáng ngày 22/8/2022, D điều khiển xe mô tô đến xã T, huyện Đ tìm thuê xe taxi đi mua chất ma túy sử dụng. D gửi xe mô tô tại nhà anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã T, huyện Đ và thuê anh C chở đến xã T, huyện Đ. Trong lúc chờ đợi D ở xã T thì anh C biết được thông tin vụ trộm cắp tài sản tại xã C, huyện Đ vào ngày 21/8/2022 có đặc điểm giống với Hà Mạnh D nên anh C đã làm đơn tố giác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ.

Về phía Anh Dương Ngọc Á sau khi phát hiện bị mất xe mô tô đã làm đơn trình báo Cơ quan công an đề nghị giải quyết, đồng thời giao nộp 01 chiếc ô màu đỏ mận và 01 đôi dép xốp màu đen là tài sản đối tượng để lại nhà anh Á và chị H3. Quá trình điều tra truy xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã xác định Hà Mạnh D là người trộm cắp tài sản của anh Dương Ngọc Á và của anh T3. Tại cơ quan điều tra D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 848.000 đồng; 01 chùm chìa khóa của xe mô tô trộm cắp; 01 xe mô tô BKS 20M5-2478; 01 tivi SONY loại 48 Inch; 01 ĐT nhãn hiệu Itel loại bàn phím niêm phong trong phong bì kí hiệu D; 01 áo mưa màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép xốp màu đen vàng; 01 khẩu trang màu trắng.

Ngày 22/8/2022, anh Nguyễn Xuân C giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 BKS 20F1-607.79; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 áo mưa choàng màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 áo mưa choàng màu xanh, là tài sản Hà Mạnh D gửi tại nhà anh C.

Ngày 23/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã đến địa phận chợ xã C và thu giữ được 01 thiết bị phát wifi, nhãn hiệu FPT màu trắng cùng 01 thiết bị truyền hình nhãn hiệu FPT 4K màu đen do Hà Mạnh D trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị H3 vớt lại.

Tại Cơ quan CSĐT D còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 tới tháng 8/2022, D đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đại Từ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, D điều khiển xe mô tô Honda, BKS: 20M5-2478 (xe D mượn của mẹ là bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã T, huyện Đ) đến khu vực bãi đất trống gần Chợ trung tâm huyện Đ, D để xe ở đây rồi đi bộ ra đường Nam Sông Công tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực TDP S, TT H, huyện Đ thì D phát hiện căn nhà 03 tầng (sau xác định là nhà chị Đào Thị Cẩm V, sinh năm 1990, TDP S, TT H, huyện Đ) có khe hở giữa hàng rào sắt và mái hiên nhà, D quyết định trộm cắp tài sản của nhà chị V. D trèo qua thanh sắt rồi chui qua khe hở vào trong nhà, D quan sát ở tầng 1 không có tài sản để trộm cắp, D đi lên tầng 2 thấy có 02 phòng ngủ, D đi ra phòng ngủ phía ngoài thì không thấy có tài sản gì nên đi vào phòng ngủ phía trong thì thấy chị V và con gái đã ngủ say. D quan sát thấy có một chiếc túi xách treo ở tường, D thò tay vào túi xách thì thấy bên trong có 01 chiếc ví, D mở ví ra lấy được số tiền 1.500.000

đồng cho vào túi quần rồi cất ví vào túi xách và treo lại vị trí cũ. D nhìn thấy có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng để trên tủ đựng đồ và đầu giường nơi chị V đang ngủ có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh nên D đã trộm cắp 02 tài sản trên, rồi D đi ra ngoài bằng lối cũ về vị trí để xe mô tô ngủ. Đến gần sáng D điều khiển xe mô tô mang theo tài sản trộm cắp đến quán điện thoại “M H” tại tổ 14, phường H, thành phố T bán cho chị Triệu Thị G, sinh năm 1993 trú tại tổ 14, Phường H, TP T (là chủ cửa hàng) chiếc máy tính xách tay được 600.000 đồng, chiếc điện thoại được 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được của chị V là 2.800.000 đồng. Số tiền trên D đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 26/6/2022, D điều khiển xe mô tô BKS: 20M5-2478 từ TT H đến xã B, huyện Đ để tìm nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày, D đi đến địa phận xóm C, xã B thì thấy có một nhà 3 tầng có cửa ban công tầng 2 đang mở (sau xác định là nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại xóm Ch, xã B, huyện Đ) nên D quyết định trộm cắp tài sản của nhà anh H. D dựng xe ở lề đường cách nhà anh H khoảng 20m, D đi bộ quay lại trèo lên mái tôn nhà anh Trần Quốc L, sinh năm 1988, rồi D trèo vào ban công tầng 2 nhà anh H đi vào nhà. Quan sát thấy ở tầng 2 không có tài sản gì nên D đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ thì thấy anh H và vợ là chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1986 đã ngủ say, có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A55, màu đen để ở trên giường nên D đã trộm cắp chiếc điện thoại. Sau đó D đi sang phòng ngủ bên cạnh phát hiện có 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Realme, màu đen nên D đã lấy 02 chiếc điện thoại này. D tiếp tục đi ra ngoài phòng khách thì phát hiện trên bàn học gần cầu thang có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng nên tiếp tục trộm cắp. Sau khi trộm cắp được 04 chiếc ĐTDĐ, D đi lên tầng 2 rồi đi ra ban công và trèo sang ban công tầng 2 của nhà bên cạnh (sau xác định nhà bà Đinh Thị H1, sinh năm 1959 là mẹ của anh H). Thấy cửa ban công không khóa, D mở cửa đi vào nhà thì thấy bà H1 đã ngủ say, ở trên tủ cạnh giường ngủ có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen nên D lấy trộm rồi đi ra ngoài theo đường cũ ra vị trí để xe mô tô. Trên đường đi D kiểm tra thì phát hiện ở giữa ốp điện thoại và điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A51 trộm cắp được của bà H1 có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó D đi xe mô tô đến cửa hàng mua bán điện thoại “Q H” bán 05 chiếc điện thoại trên cho anh Trần Văn Q được tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Số tiền trên D đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ ngày 27/7/2022, D để xe mô tô BKS: 20M5-2478 ở trong cổng bê tông tại khu bãi đất trống gần Chợ trung tâm Đ rồi đi bộ ra đường Nam Sông Công đi lên khu vực đã lấy trộm tài sản ngày 22/6/2022 để tìm xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. D quan sát thấy có 01 nhà hai tầng có cửa ban

công tầng 2 đang mở (sau xác định nhà anh Trương Trung N, sinh năm 1993, trú tại TDP S, thị trấn H, huyện Đ), D trèo lên cây ở vỉa hè sau đó leo vào ban công tầng 2 nhà anh N. D thấy cửa ra vào ban công có 02 cửa, một cửa đã mở sẵn, một cửa bằng sắt có chốt cài bên trong không có khoá nên đã thò ngón tay vào cây chốt mở cửa ra, D đi xuống tầng 1 quan sát thấy không có tài sản gì nên quay lên phòng ngủ ở tầng 2, D thấy trên giường ngủ có 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy A 2016, màu trắng, 01 chiếc ĐTDĐ Galaxy J7 Pro, màu xanh; trên nóc kệ gỗ có 01 túi da màu đen bên trong có 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Sony A 6000, 01 ống kính máy ảnh Sony 50mm F1.8 và 01 ống kính của máy ảnh Sigma F1.4 nên D đã trộm cắp toàn bộ số tài sản trên rồi D đi ra ngoài bằng lối cũ về vị trí để xe mô tô ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày D đi xe buýt xuống TP T. D đến quán điện thoại “M H” bán cho chị Triệu Thị G chiếc máy tính bảng được 600.000 đồng, chiếc điện thoại được 400.000 đồng. Do cửa hàng của chị G không mua máy ảnh nên D đi sang quán điện thoại “A H” ở cạnh quán “M H” bán cho anh Trần Sỹ H4, sinh năm 1988, trú tại tổ 14, Phường H, TP T chiếc máy ảnh và 02 ống kính được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền D bán tài sản trộm cắp được là 2.000.000 đồng, số tiền trên D mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 30/7/2022, D điều khiển xe mô tô Honda, BKS: 20M5-2478 đến xã B, huyện Đ để tìm nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực xóm B, xã B, huyện Đ, D quan sát thấy một nhà hai tầng ở bên phải đường đang sửa chữa, tầng 2 không có cửa chắn nên quyết định vào nhà này tìm kiếm tài sản trộm cắp (sau xác định là nhà anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978, trú tại xóm B, xã B, huyện Đ). D để xe mô tô cạnh đường sắt cách nhà anh T1 khoảng 100m sau đó đi bộ đến dãy nhà trọ bên cạnh nhà anh T1 trèo lên bức tường rào bằng sắt rồi leo lên tầng 2 nhà anh T1 đi vào nhà. D đi xuống tầng một thì nhìn thấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, loại 50 inch trên kệ giữa phòng khách, D dùng hai tay bê trộm chiếc ti vi rồi ra ngoài theo đường cũ ra chỗ để xe mô tô. D chở ti vi đi đến Chợ trung tâm Đ rồi gửi xe mô tô tại chợ rồi thuê xe taxi của một người không quen biết đi đến quán điện thoại “M H” ở tổ 14, phường H, thành phố T thì xuống xe. Lúc này có một người đàn ông là khách mua hàng trong quán “M H” (D không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi ra hỏi mua chiếc tivi nên D đã bán cho người đàn ông này chiếc ti vi trên với giá 1.300.000 đồng. D trả tiền taxi hết 300.000 đồng, số tiền còn lại D mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2022, D một mình đi bộ từ đường QL37 vào đường dân sinh TDP C, TT H, huyện Đ để tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi D đi đến đoạn gần đường rẽ vào Bệnh viện đa khoa huyện Đ thì thấy 01 nhà có cửa ban công tầng 2 đang mở (sau xác định nhà bà Hoàng Thị N1, sinh năm

1965, trú tại TDP S, TT H, Đ), D xác định sẽ vào nhà bà N1 để trộm cắp tài sản. D quan sát thấy tầng 1 được rào kín không đi vào được nên đã trèo qua cổng nhà bên cạnh rồi trèo lên ban công tầng 2 nhà bà N1 để vào nhà. D đi xuống tầng 1 quan sát thấy trên bàn ở phòng khách có 01 chiếc iPad 6, màu trắng hồng nên D đã trộm chiếc iPad, tiếp tục tìm xung quanh thì thấy 03 chiếc túi xách ở gầm cầu thang, D cầm 03 chiếc túi này lên phòng thờ tầng 2 kiểm tra thì thấy bên trong 01 chiếc túi có 350.000 đồng ở trong 01 chiếc ví, D lấy tiền cho vào túi và để lại ví và túi xách ở nền nhà, sau đó D đi theo lối cũ ra ngoài đường. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, D đi xe buýt xuống TP T đến quán điện thoại “Q H” bán chiếc iPad 6 cho anh Trần Văn Q được 800.000 đồng. Tổng số tiền D trộm cắp và bán tài sản có được là 1.150.000 đồng, số tiền trên D đã mua ma túy và sử dụng hết.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 17/8/2022, D điều khiển xe mô tô Honda, BKS: 20M5-2478 đến xã B, huyện Đ mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng gần 03 giờ cùng ngày, D đi đến địa phận xóm P, xã B thì thấy có 01 nhà ba tầng, cửa ban công tầng 2 đang mở (sau xác định nhà bà Đặng Thị T2, sinh năm 1958, trú tại xóm P, xã B, huyện Đ) nên D quyết định vào nhà bà T2 để trộm cắp tài sản. D dựng xe mô tô ở lề đường, D trèo qua tường rào nhà bên cạnh, sau đó đi theo cầu thang ngoài trời đi lên và bám vào mái bò của nhà bà T2 leo lên ban công tầng 2. D vào trong nhà thì thấy bà T2 đang ngủ, ở trên bàn gỗ cạnh giường ngủ có 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A95 màu đen xám, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 chiếc đèn pin màu đen và 01 ví tiền bên trong có số tiền 280.000 đồng, D đã trộm cắp toàn bộ số tài sản trên sau đó D đi ra ngoài đường theo lối cũ rồi đi xe mô tô về TT H, huyện Đ thì D vứt chiếc đèn pin vào xe rác ở rìa đường QL 37. D tiếp tục đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại “Q H” bán cho anh Trần Văn Q 02 chiếc điện thoại trên được 1.700.000 đồng. Tổng số tiền D trộm cắp và bán tài sản có được là 1.980.000 đồng, số tiền trên D mua ma túy và sử dụng hết.

Vụ thứ 7: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, D điều khiển xe mô tô BKS: 20M5-2478 đi từ nhà kho của anh Trần Quốc H5, sinh năm 1980, trú tại TDP C, TT H, huyện Đ đi đến khu vực xã Bản N, huyện Đ mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng gần 03 giờ cùng ngày, D đi đến địa phận xóm V, xã B thì nhìn thấy một nhà 2 tầng có cửa ban công tầng 2 đang mở (say xác định nhà anh Bùi Văn D2, sinh 1979, trú tại xóm V, xã B) nên D quyết định vào nhà anh D2 trộm cắp tài sản. D dựng xe mô tô cách nhà anh D2 khoảng 25m rồi đi bộ quay lại, D đi vào sân nhà anh D2 rồi trèo lên bờ tường, lên nóc nhà tắm của nhà bên cạnh sau đó trèo vào ban công tầng 2 nhà anh D2 đi vào nhà. Quan sát tầng 2 thấy không có tài sản gì, D đi xuống tầng 1 thì thấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 48 inch kê ở tủ giữa phòng khách, nhìn thấy cửa chính đang cắm chìa khoá ở ổ khoá nên D mở cửa ra, D dùng

2 tay bê ti vi đến vị trí để xe mô tô, sau đó D trở tivi về cất giấu tại nhà kho của anh H5 tại TDP C, TT H, huyện Đ chờ mang đi tiêu thụ.

Ngày 19/8/2022, anh Bùi Văn D2 đã trình báo Cơ quan công an đề nghị giải quyết. Tới ngày 21 và 22/8/2022 sau khi D thực hiện tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản trên thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ triệu tập tới làm việc.

Do bận công việc và không rõ đối tượng trộm cắp tài sản của mình là ai nên chị Đào Thị Cẩm V; Anh Nguyễn Văn H; Bà Đinh Thị H1; Anh Trương Trung N; Anh Nguyễn Văn T1; Bà Hoàng Thị N1; Bà Đặng Thị T2; Anh Trương Khánh T3; Chị Nguyễn Thị H3 không trình báo cơ quan Công an. Sau khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ thông báo đang tìm bị hại của vụ việc Hà Mạnh D trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 8/2022 thì những bị hại trên đã đến Công an huyện Đại Từ trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Làm việc với anh Trần Văn Q, chị Triệu Thị G và anh Trần Sỹ H4 thì anh Q, chị G và anh H4 đều xác nhận có mua những tài sản do Hà Mạnh D mang đến bán nhưng không biết đó là tài sản do Hà Mạnh D trộm cắp được đồng thời đã bán những tài sản trên cho những khách hàng không quen biết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản của chiếc ti vi sony 48 inch D trộm cắp của anh Bùi Văn D2 tại thời điểm tháng 8/2022 có giá trị là 3.200.000 đồng

- Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của anh Dương Văn Á:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A BKS 20F1-607.79 tại thời điểm tháng 8/2022 có giá trị 15.000.000 đồng.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 đôi dép chỉ có giá trị sử dụng, không có giá trị giao dịch trên thị trường.

- Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của chị Nguyễn Thị H3:

+ 01 thiết bị phát wifi nhãn hiệu FPT màu trắng tại thời điểm tháng 8/2022 có giá trị 320.000 đồng.

+ 01 thiết bị phát truyền hình nhãn hiệu FPT 4K màu đen tại thời điểm tháng 8/2022 có giá trị 132.000 đồng.

+ 01 áo mưa choàng màu đen chỉ có giá trị sử dụng, không có giá trị giao dịch trên thị trường.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của chị Đào Thị Cẩm V:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu trắng tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 3.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 4.000.000 đồng

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của anh Nguyễn Văn H:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 2.500.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, dung lượng 64Gb tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 4.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu đen tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 2.500.000 đồng.

+ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen tại thời điểm tháng 6/2022 có giá là 4.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị chiếc ti vi nhãn hiệu Sony, 50 inch D trộm cắp của anh Nguyễn Văn T1 tại thời điểm tháng 7/2022 có giá là 8.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của bà Đặng Thị T2:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme, màu xanh tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 2.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen xám tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 4.000.000 đồng.

+ 01 chiếc đèn pin cầm tay màu đen tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 30.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của anh Trương Khánh T3:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 4430S, màu bạc tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 2.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu bạc, dung lượng 16Gb tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 1.500.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, dung lượng 32Gb tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 2.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị tài sản D trộm cắp của anh Trương Trung N:

+ 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy A 2016, màu trắng tại thời điểm tháng 7/2022 có giá là 2.200.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J7 Pro, màu xanh, dung lượng bộ nhớ 32gb tại thời điểm tháng 7/2022 có giá là 2.000.000 đồng.

+ 01 máy ảnh nhãn hiệu Sony A 6000, màu đen và 01 ống kính máy ảnh Sony 50mm F1.8 màu đen tại thời điểm tháng 7/2022 có giá là 4.100.000 đồng.

+ 01 ống kính máy ảnh Sigma F1.4 màu đen tại thời điểm tháng 7/2022 có giá là 3.100.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại Từ kết luận giá trị 01 chiếc iPad 6, màu trắng hồng, dung lượng 64Gb D trộm cắp của bà Hoàng Thị N1 tại thời điểm tháng 8/2022 có giá là 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà D trộm cắp được là 76.412.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Mạnh D đã khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nêu trên. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 tivi SONY loại 48 Inch; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79. Ngày 31/10/2022, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79 cho anh Dương Ngọc Á quản lý, sử dụng; Ngày 01/11/2022, cơ quan điều tra trả lại 01 tivi SONY loại 48 Inch cho anh Bùi Văn D2 quản lý, sử dụng

+ Số tiền 848.000 đồng; 01 ĐTDD nhãn hiệu Itel loại bàn phím niêm phong trong phong bì kí hiệu D; 01 áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu Thủy Sơn; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép xốp màu đen vàng; 01 khẩu trang màu trắng do Hà Mạnh D giao nộp.

+ 01 đôi dép xốp đen; 01 chiếc ô màu đỏ mận; 01 thiết bị phát wifi màu trắng nhãn hiệu FPT; 01 thiết bị truyền hình màu đen nhãn hiệu FPT; 01 mũ bảo

hiếm màu đỏ; 02 áo mưa choàng; 01 xe mô tô BKS 20M5-2478 do Cơ quan điều tra thu giữ. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

- Về phần dân sự

- + Chị Đào Thị Cẩm V yêu cầu D bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000 đồng
- + Anh Trương Trung N yêu cầu bồi thường số tiền 11.400.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.
- + Bà Hoàng Thị N1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.350.000 đồng.
- + Bà Đặng Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 6.310.000 đồng.
- + Anh Trương Khánh T3 yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Tất cả các khoản tiền mà các bị hại yêu cầu bồi thường đến nay Hà Mạnh D chưa bồi thường được cho ai. Đối với gia đình anh Bùi Văn D2, anh Dương Ngọc Á sau khi nhận lại tài trộm cắp không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị H3 cũng không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hà Mạnh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Điều 47 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 Điều 357 Điều 468 của bộ luật Dân sự; Điều 106 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Hà Mạnh D mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Mạnh D bồi thường cho:

- + Chị Đào Thị Cẩm V yêu cầu D bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000 đồng
- + Anh Trương Trung N yêu cầu bồi thường số tiền 11.400.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.
- + Bà Hoàng Thị N1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.350.000 đồng.
- + Bà Đặng Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 6.310.000 đồng.
- + Anh Trương Khánh T3 yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Đối với gia đình anh Bùi Văn D2, anh Dương Ngọc Á sau khi nhận lại tài trộm cắp không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Chị Nguyễn Thị H3 cũng không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

+ 01 tivi SONY loại 48 Inch; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79. Ngày 31/10/2022, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79 cho anh Dương Ngọc Á quản lý, sử dụng; Ngày 01/11/2022, cơ quan điều tra trả lại 01 tivi SONY loại 48 Inch cho anh Bùi Văn D2 quản lý, sử dụng nên không xem xét.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 848.000 đồng, là tiền BC bán tài sản trộm cắp mà có và 01 ĐTDD nhãn hiệu Itel loại bàn phím thu giữ của Hà Mạnh D để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20M5-2478 màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hello Kitty màu trắng; 01 áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu Thủy Sơn, size L; 01 áo mưa choàng màu xanh đen.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H3 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ; 01 áo mưa choàng màu đen; 01 thiết bị phát wifi màu trắng nhãn hiệu FPT có số Model: G-97RG3; 01 thiết bị truyền hình màu đen nhãn hiệu FPT có số Model: No.FLD1H188.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xộp màu đen vàng, cỡ 40; 01 đôi dép xộp màu đen, cỡ 38; 01 khẩu trang màu trắng; 01 chiếc ô màu đỏ mận có họa tiết bông hoa màu trắng;

Án phí: Buộc bị cáo Hà Mạnh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và

tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo D khai: Hà Mạnh D là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, để có tiền mua chất ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 tới tháng 8/2022, lợi dụng gia đình những người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, D đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đại Từ đem bán, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 22/6/2022, tại gia đình chị Đào Thị Cẩm V ở TDP S, TT H, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu trắng; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo V23e, màu xanh và số tiền 1.500.000 đồng của chị V có tổng giá trị là 8.500.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 26/6/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn H ở xóm C, xã B, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A55, màu đen; 02 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Realme, màu đen; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng của anh H; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung A51, màu đen (ở giữa ốp điện thoại và điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) của bà Đinh Thị H1, có tổng giá trị tài sản là 13.200.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, tại nhà anh Trương Trung N ở TDP S, TT H, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy A 2016, màu trắng; 01 chiếc ĐTDĐ Galaxy J7 Pro, màu xanh; 01 chiếc máy ảnh nhãn hiệu Sony A 6000, 01 ống kính máy ảnh Sony 50mm F1.8 và 01 ống kính của máy ảnh Sigma F1.4 của anh N có tổng giá trị tài sản là 11.400.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn T1, ở xóm B, xã B, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, loại 50 inch của gia đình anh T1 có giá trị tài sản là 8.000.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 06/8/2022, tại nhà bà Hoàng Thị N1 ở TDP S, TT H, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc iPad 6, màu trắng hồng và số tiền 350.000 đồng của bà N1. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.350.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 17/8/2022, tại nhà bà Đặng Thị T2 ở xóm P, xã B, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A95 màu đen xám; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Realme màu xanh; 01 chiếc đèn pin màu đen và số tiền 280.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.310.000 đồng. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Vụ thứ 7: Hồi 03 giờ ngày 19/8/2022, tại nhà anh Bùi Văn D2 ở xóm V, xã B, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu SONY, 48 inch của anh D2 có giá trị tài sản là 3.200.000 đồng. Số tiền trên D đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Hiện tại ti vi đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Vụ thứ 8: Khoảng 3 giờ 20 phút, ngày 21/8/2022, tại nhà chị Nguyễn Thị H3, anh Dương Ngọc Á ở TDP A TT H, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 củ Wifi nhãn hiệu FPT màu trắng; 01 thiết bị truyền hình nhãn hiệu FPT 4K màu đen; 01 mũ bảo hiểm; 01 áo mưa choàng của chị Hiền có giá trị là 452.000; trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, BKS: 20F1-607.79; 01 đôi dép xộp màu vàng của anh Á có giá trị tài sản là 15.000.000 đồng. Hiện tại xe mô tô đã thu hồi trả lại cho anh Á.

Vụ thứ 9: Khoảng 5 giờ, ngày 21/8/2022, tại nhà anh Trương Khánh T3, ở xóm 3, xã C, huyện Đ, D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7; 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP 4430S, màu bạc và số tiền 500.000 đồng của anh T3. Tổng giá trị tài sản D trộm cắp là 6.000.000 đồng, số tiền trên D đã mua ma túy và tiêu sài cá nhân, còn lại số tiền 848.000 đồng giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hiện tại số tài sản trên không thu hồi được.

Sau khi trộm cắp được tài sản D đem bán lấy tiền sử dụng chất ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hà Mạnh D là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, để có tiền mua chất ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 tới tháng 8/2022, lợi dụng gia đình những người bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, D đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đại Từ đem bán lấy tiền sử dụng chất ma túy và chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Hà Mạnh D trộm cắp được trên địa bàn huyện Đại Từ là 76.412.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hà Mạnh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
b) Có tính chất chuyên nghiệp;
c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trong vụ án này là chị Đào Thị Cẩm V, chị Dương Ngọc Á, anh Bùi Văn D2, anh Nguyễn Văn H, bà Đinh Thị H1, anh Trương Trung N, anh Nguyễn Văn T1, bà Hoàng Thị N1, bà Đặng Thị T2, anh Trương Khánh T3, chị Nguyễn Thị H3. Hành vi đó không những làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn gây bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm mới đảm bảo được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo D phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy có 01 tiền án Tại Bản án số 86/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt D 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù 01/4/2021 chưa được xóa án tích lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và bị cáo đã có nhân thân bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên: Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội nhằm lấy tiền tiêu sài, mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Hà Mạnh D mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không việc làm nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Đào Thị Cẩm V yêu cầu D bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

- + Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000 đồng.
- + Anh Trương Trung N yêu cầu bồi thường số tiền 11.400.000 đồng.
- + Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.
- + Bà Hoàng Thị N1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.350.000 đồng.
- + Bà Đặng Thị T2 yêu cầu bồi thường số tiền 6.310.000 đồng.
- + Anh Trương Khánh T3 yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của các bị hại là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo D nhất trí bồi thường cho các bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền trên là phù hợp.

[7]. Về vật chứng:

+ 01 tivi SONY loại 48 Inch; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79. Ngày 31/10/2022, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không gắn BKS; 01 chùm chìa khóa; 01 BKS 20F1-607.79 cho anh Dương Ngọc Á quản lý, sử dụng; Ngày 01/11/2022, cơ quan điều tra trả lại 01 tivi SONY loại 48 Inch cho anh Bùi Văn D2 quản lý, sử dụng nên HĐXX không xem xét.

+ Tạm giữ số tiền 848.000 đồng, là tiền BC bán tài sản trộm cắp mà có và 01 ĐTDD nhãn hiệu IteL loại bàn phím thu giữ của Hà Mạnh D để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20M5-2478 màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hello Kitty màu trắng; 01 áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu Thủy Sơn, size L; 01 áo mưa choàng màu xanh đen.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H3 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ; 01 áo mưa choàng màu đen; 01 thiết bị phát wifi màu trắng nhãn hiệu FPT có số Model: G-97RG3; 01 thiết bị truyền hình màu đen nhãn hiệu FPT có số Model: No.FLD1H188.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xộp màu đen vàng, cỡ 40; 01 đôi dép xộp màu đen, cỡ 38; 01 khẩu trang màu trắng; 01 chiếc ô màu đỏ mận có họa tiết bông hoa màu trắng;

[8]. Đối với chị Hoàng Thị T4, anh Trần Văn Q, chị Triệu Thị G, anh Trần Sỹ H4, anh Trần Quốc H5, quá trình điều tra xác định khi D sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản chị T4 không biết; số tài sản D cất giấu tại kho của anh H5 và số tài sản mang bán cho anh Q, chị G, anh H4 thì những người này không biết là tài sản do D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T4, anh Q, chị G, anh H4, anh H5.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Mạnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g, h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Điều 47 BLHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Điều 468 của bộ luật Dân sự. Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Mạnh D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/8/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Hà Mạnh D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Mạnh D bồi thường cho chị Đào Thị Cẩm V số tiền 7.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn H số tiền 13.200.000 đồng; anh Trương Trung N số tiền 11.400.000 đồng; anh Nguyễn Văn T1 số tiền 8.000.000 đồng; bà Hoàng Thị N1 số tiền 4.350.000 đồng; bà Đặng Thị T2 số tiền 6.310.000 đồng. anh Trương Khánh T3 số tiền 6.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

4. Về vật chứng:

+ Tạm giữ số tiền 848.000 đồng, là tiền BC bán tài sản trộm cắp mà có và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IteI loại bàn phím thu giữ của Hà Mạnh D để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị T4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 20M5-2478 màu đỏ đen; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hello Kitty màu trắng; 01 áo mưa màu xanh đen nhãn hiệu Thủy Sơn, size L; 01 áo mưa choàng màu xanh đen.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H3 01 mũ bảo hiểm nửa đầu, màu đỏ; 01 áo mưa choàng màu đen; 01 thiết bị phát wifi màu trắng nhãn hiệu FPT có số Model: G-97RG3; 01 thiết bị truyền hình màu đen nhãn hiệu FPT có số Model: No.FLD1H188.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu đen vàng, cỡ 40; 01 đôi dép xốp màu đen cỡ 38; 01 khẩu trang màu trắng; 01 chiếc ô màu đỏ mận có họa tiết bông hoa màu trắng;

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSĐT ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

5. Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.821.000 đồng án phí Dân sự nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng